

Số: /TB-TTĐ

Ngọc Bay, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết quả thẩm định Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
(Chăn nuôi bò cái sinh sản) của Dự án 3. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển
sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia vùng đồng bào
dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn thôn Kroong Klah và
thôn Kroong Ktu, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025 (Chương trình).

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: (1) số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; (2) số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BD TTG, ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 ban hành quy định định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Nghị quyết 31/2023/NQ-HĐND);

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum: (1) số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (2) số 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (4) số 21/2022/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 về sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum được ban hành

kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ngọc Bay;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ các dự án đầu tư công và các dự án, phương án sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Ngọc Bay;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 2754/LN:SNNPTNT-SLĐTBXH-BDT ngày 29/7/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Ban Dân tộc tỉnh hướng dẫn xác nhận mức thiệt hại và đối tượng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Văn bản số 5992/SNNMT-PTNT ngày 08 tháng 11 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tổ thẩm định Thông báo kết quả thẩm định Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Chăn nuôi bò cái sinh sản) của Dự án 3. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn thôn Kroong Klah và thôn Kroong Ktu, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. PHẠM VI THẨM ĐỊNH.

- Tổ thẩm định tiến hành thẩm định hồ sơ đề xuất Dự án theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ (Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng).

- Nội dung Thông báo kết quả thẩm định Dự án là nội dung thẩm định trọng tâm theo chức năng, nhiệm vụ của từng Thành viên và kết quả thống nhất ý kiến chung của Tổ thẩm định.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH.

1. Về hồ sơ và điều kiện hỗ trợ của dự án:

- Thành phần hồ sơ đầy đủ, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ¹:

¹. Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng:

a) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định này.

b) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

c) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

d) Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phản đối ứng thực hiện dự án, phương án.

+ Có 14 hộ (có tổng số 38 lao động) thuộc đối tượng hộ đồng bào dân tộc thiểu số Thôn Kroong Klah (07 hộ): (1) Hộ A Phi; (2) Hộ Y Ha; (3) Hộ A Thê; (4) Hộ Y Wai; (5) Hộ Y Soat; (6) Hộ Y Gaih; (7) Hộ Y Yâu: Thôn Kroong Ktu (07 hộ): (1) Hộ Y Loan ; (2) Hộ Y Sân; (3) Hộ Y Tui; (4) Hộ Y Ri; (5) Hộ A Guih; (6) Hộ A Klaoh; (7) Hộ A Gai (có Danh sách đối tượng tham gia tại Phụ lục số 01 kèm theo).

+ Bản cam kết đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất, bảo vệ môi trường đáp ứng nội dung của dự án và đảm bảo phần vốn đối ứng, tỷ lệ thu hồi để quay vòng vốn của 14 hộ tham gia Dự án.

+ Nhóm cộng đồng dân cư đề xuất Dự án được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay thành lập tại Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 và kèm theo Biên bản họp nhóm, Biên bản làm việc (theo quy định tại: khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; khoản 11 Điều 3 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; khoản 4² Điều 3 Nghị quyết 111/2024/QH15 thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ 5 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia).

2. Tên Dự án:

Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Chăn nuôi bò cái sinh sản) của Dự án 3. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn Thôn Kroong Klah và Thôn Kroong Ktu, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nhóm cộng đồng dân cư đề xuất Dự án

- Họ và tên người đại diện Nhóm cộng đồng dân cư: A Phi - Nhóm trưởng.
- Số CCCD: 062081000698.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn Kroong Klah, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.
- Số điện thoại liên lạc: 0349.633.962

4. Mục tiêu dự án:

a) Mục tiêu chung:

- Dự án hỗ trợ chăn nuôi bò cái sinh sản, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người nông dân, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo ở các vùng nông thôn, giúp chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nông thôn, nhất là sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai và lao động trên địa bàn xã Ngọc Bay.

- Triển khai Dự án chăn nuôi bò cái sinh sản hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào DTTS sinh sống tại thôn đặc biệt khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập bình quân 15 triệu đồng/hộ/năm, góp phần thoát nghèo bền vững, từ đó người dân tiếp tục tham gia nhân rộng mô hình trong những năm tiếp theo.

². Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng bao gồm: dự án, phương án phát triển sản xuất do cộng đồng người dân (thôn, bản và tương đương; tổ, nhóm dân cư hoặc hộ gia đình) xây dựng, đề xuất và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thông qua dự án giúp người dân trên địa bàn từng bước thay đổi tập quán, phương thức sản xuất cũ, tiến tới sản xuất có ứng dụng khoa học kỹ thuật, tăng năng suất, thu nhập bền vững, cải thiện sinh kế, ổn định đời sống, giảm nghèo bền vững. Với sự hỗ trợ của Nhà nước giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có phương tiện sản xuất, mở ra hướng phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững.

- Tập trung nguồn lực để hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào DTTS sinh sống tại thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã có đủ điều kiện tham gia dự án góp phần xóa đói giảm nghèo vươn lên làm giàu bền vững từ các hoạt động chăn nuôi bò cái sinh sản.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng 01 mô hình có 14 hộ tham gia dự án, hỗ trợ 14 con cái sinh sản (*giống bò vàng Việt Nam*) cho 14 hộ dân trên địa bàn Thôn Kroong Klah và Thôn Kroong Ktu, xã Ngọc Bay (*mỗi hộ 01 con bò*). Cuối năm 2027, mỗi con bò cái sinh được 01 con bê con.

- Tạo việc làm, tăng thu nhập cho 14 hộ tham gia mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản của Thôn Kroong Klah và Thôn Kroong Ktu, xã Ngọc Bay.

- Phát triển nhân rộng mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản kết hợp với trồng cỏ, làm chuồng trại, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi cho năng suất, chất lượng cao.

c) Dự kiến số hộ thoát nghèo, vươn lên trở thành hộ có mức sống trung bình: Sau năm 2027, thực hiện dự án dự kiến 14 hộ sẽ ổn định cuộc sống không tái nghèo, góp phần chung vào kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã

5. Về đối tượng, số lao động tham gia Dự án:

Có 14 hộ (*có tổng số 38 lao động*) thuộc đối tượng hộ đồng bào dân tộc thiểu số Thôn Kroong Klah: (1) Hộ A Phi; (2) Hộ Y Ha; (3) Hộ A Thê; (4) Hộ Y Wai; (5) Hộ Y Soat; (6) Hộ Y Gaih; (7) Hộ Y Yâu: Thôn Kroong Ktu: (1) Hộ Y Loan ;(2) Hộ Y Sân; (3) Hộ Y Tui; (4) Hộ Y Ri; (5) Hộ A Guih; (6) Hộ A Klaoh; (7) Hộ A Gai. Hiện nay trên địa bàn xã không có Hộ nghèo, Hộ cận nghèo thuộc đối tượng người có công với cách mạng³ (*Có Phụ lục 01. Danh sách chi tiết 14 hộ tham gia Dự án của UBND xã*)

6. Địa điểm, thời gian triển khai dự án:

- Địa điểm:

Trên địa bàn các thôn: Kroong Klah và Thôn Kroong Ktu, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi (*thuộc diện thôn đặc biệt khó khăn được phê duyệt tại Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*).

- Thời gian triển khai:

Thông nhất theo đề xuất tại Hồ sơ Dự án, Kế hoạch sản xuất, kinh doanh,

³. Theo quy định tại mục 5 khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

tiêu thụ sản phẩm vật nuôi của Nhóm cộng đồng và Phòng Kinh tế xã; từ năm 2025-2027, thời gian bắt đầu Dự án: Từ tháng 11 năm 2025, thời gian kết thúc Dự án: Tháng 12 năm 2027.

7. Nội dung hỗ trợ: Nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được lập trong Dự toán của Dự án. Đề nghị Phòng Kinh tế triển khai thực hiện phải đảm bảo đảm đúng theo quy định.

8. Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng:

Định mức con giống, thức ăn chăn nuôi (*thức ăn tinh*), chuồng trại được xây dựng phù hợp theo định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành tại Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, cụ thể:

- Hỗ trợ giống bò cái sinh sản (*giống bò vàng*):

+ Giống: Bò vàng Việt Nam; tuổi từ 24 tháng đến 36 tháng (*không quá 36 tháng tuổi*); trọng lượng từ 180-220kg/con; Tuổi đẻ lứa đầu 25-28 tháng; Khoảng cách giữa 2 lứa đẻ 12-14 tháng; đảm bảo các chỉ tiêu đối với Bò cái sinh sản (*theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*).

+ Bò giống khỏe mạnh, không bệnh tật, không mắc bệnh truyền nhiễm, sinh trưởng và phát triển tốt, phù hợp với điều kiện khí hậu tỉnh Kon Tum (cũ).

+ Dáng phải nhanh nhẹn, da mỏng, lông thưa, thuần tính, hiền lành. Thân hình có sự hài hòa giữa các phần đầu và cổ, thân và vai; đầu thanh nhẹ, mõm rộng, mũi to, hàm răng phải đều đặn. Trắng bóng, cổ dài vừa phải và thanh, da cổ có nhiều nếp nhăn. Phần ngực sâu, rộng. Xương sườn mở rộng, cong về phía sau, bụng to nhưng không bị sệ. Bốn chân bò thẳng và mạnh, móng khít, móng nở, lưng ít dốc; Bầu vú phát triển đều về phía sau, 4 núm vú đều, dài vừa phải. Không có vú kệ, da vú mỏng, tĩnh mạch ở vú nổi rõ, phân thành nhánh ngoằn ngoèo.

+ Bò có nguồn gốc rõ ràng, được bấm số tai để theo dõi, quản lý; thực hiện việc tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng và Lở mồm long móng (týp A, O) theo quy định và vắc xin tiêm viêm da nổi cục ở bò. Thực hiện quy trình cách ly đảm bảo đúng theo quy định⁴.

+ Bò được cơ quan chuyên môn kiểm tra, giám sát tiêm phòng (*có Biên bản giám sát tiêm phòng*).

- Thức ăn tinh hỗn hợp: Thức ăn tinh cho bò cái sinh sản rất quan trọng, cung cấp năng lượng, đạm, khoáng và vitamin, đảm bảo bò sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh cũng như gia tăng số lượng và chất lượng thịt. Các loại thức ăn tinh cho bò bao gồm: Protein thô (min): 15%, Xơ thô (max): 14%; Ca (min-max): 1,0-2,0%, độ ẩm (max): 14%; P tổng số (min-max): 0,4-1,2%; Lysine tổng số (min): 0,5%; Methionine + Cystine tổng số (min): 0,4%; Năng lượng trao đổi (min) (Kcal/kg): 2.600; Quy cách: Bao 25kg; Xuất xứ: Việt Nam.

-Thức ăn thô xanh (*về giống cỏ trồng bằng hom*): 500 kg/hộ x 500m²/hộ đẻ

⁴. Thời gian kể từ ngày vật nuôi được phòng bệnh bằng vắc xin đến khi cấp tối thiểu là 21 ngày.

trồng cỏ làm thức ăn cho bò; khoảng cách trồng: cây cách cây từ 15 đến 20 cm và hàng cách hàng từ 60 đến 70 cm. Hộ dân tận dụng phân hữu cơ hoai mục để bón; bổ sung phân Ure; phân lân; Kali; vôi và thuốc bảo vệ thực vật trừ sâu, kiến mối. Lưu ý, cần đảm bảo mặt đất bằng phẳng sau khi lấp. Dùng cuốc làm sạch cỏ dại thêm vài lần, trước khi cỏ lên cao, phủ kín mặt đất.

Khuyến cáo triển khai đảm bảo theo định mức kinh tế kỹ thuật (104) được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum. Đề xuất như sau: *"Trồng cỏ (về giống cỏ trồng bằng hom): chuẩn bị hom giống đủ tiêu chuẩn làm giống với định mức 1kg/1m² để trồng cỏ làm thức ăn cho bò; khoảng cách trồng: cây cách cây từ 15 đến 20 cm và hàng cách hàng từ 60 đến 70 cm. Hộ dân tận dụng phân hữu cơ hoai mục để bón; bổ sung phân Ure; phân lân; Kali; vôi và thuốc bảo vệ thực vật trừ sâu, kiến mối. Lưu ý, cần đảm bảo mặt đất bằng phẳng sau khi lấp. Dùng cuốc làm sạch cỏ dại thêm vài lần, trước khi cỏ lên cao, phủ kín mặt đất"*.

- Thức ăn dự trữ: Rơm khô là một nguồn cung cấp tốt protein, glucit, vitamin và chất khoáng chủ yếu cho bò. Rơm ít bị hỏng, phù hợp với quy mô chăn nuôi nông hộ; Có thể tận dụng thời gian, nguồn rơm sẵn có; Đầu tư thấp; bò ăn được nhiều mà không gây rối loạn tiêu hóa. Để thu được rơm khô chất lượng tốt và giảm tổn thất các chất dinh dưỡng, sau thu hoạch, phải phơi khô nhanh chóng; rơm khô thường được bảo quản bằng cách đánh thành từng đống như đống rơm, nén chặt và có mái che mưa.

- Đối với chuồng nuôi:

+ Có nền đất cao ráo, thoáng mát, tránh mưa gió tạt. Chắc chắn và tiện chăm sóc, vệ sinh sạch sẽ, đủ ẩm trong mùa đông và thoáng mát trong mùa hè, xa khu nhà ở, nguồn nước sinh hoạt và đảm bảo hệ thống thoát nước tốt, có hố chứa, xử lý phân chuồng.

+ Chuồng nuôi được xây dựng đúng quy định: Trụ bê tông hoặc trụ gỗ, nền xi măng, mái tol, có máng ăn, bể chứa nước, đảm bảo diện tích chuồng nuôi tối thiểu 4m².

9. Tổng dự toán và nguồn kinh phí thực hiện Dự án:

- Tổng dự toán thực hiện Dự án (*tạm tính*) với số tiền: **301.068.000 đồng**.

- Nguồn kinh phí thực hiện Dự án:

+ Trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ: **284.268.000 đồng**;

+ Các thành viên nhóm cộng đồng tham gia dự án đối ứng tối thiểu 5% là **16.800.000 đồng**.

(Có Phụ lục 03. Bảng tổng hợp chi tiết kinh phí thực hiện Dự án kèm theo)

10. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm:

- Đối với nguồn vốn Ngân sách nhà nước: Đề nghị Phòng Kinh tế tổ chức triển khai thực hiện mua sắm, bàn giao cho cộng đồng, đối tượng tham gia Dự án đảm bảo đúng theo quy định.

- Đối với nguồn vốn đối ứng của các hộ dân tham gia thực hiện Dự án: Đề nghị Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các Trưởng thôn có triển khai dự án và các đơn vị có liên quan tiến hành giám sát, theo dõi Nhóm cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung đã cam kết tham gia Dự án phân vốn đối ứng đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu của Dự án.

11. Hình thức, mức quay vòng vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng

- Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền mặt.
- Tỷ lệ thu hồi để quay vòng: Tỷ lệ phần trăm (%) phần vốn thu hồi để quay vòng tính trên số kinh phí được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng. Cụ thể:
 - + 14 hộ tham gia dự án phải hoàn lại 35% số vốn do ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định tại gạch đầu dòng thứ hai (*Đại gia súc*), điểm a, mục 2, Điều 3. Hình thức, tỷ lệ thu hồi để quay vòng và thời gian thu hồi vốn của Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Thu hồi mỗi hộ dự kiến là **7.028.000** đồng/hộ. Tổng số tiền thu hồi của dự án là: **14 hộ x 7.028.000 đồng/hộ = 98.392.000 đồng**, nộp về tài khoản của Phòng Kinh tế xã Ngọc Bay.
 - Thời gian thu hồi vốn quay vòng được chia làm 02 năm, cụ thể:
 - + Năm 2026: Mỗi hộ dân tham gia dự án có trách nhiệm hoàn trả lại nguồn vốn hỗ trợ ban đầu dự kiến với số tiền 7.028.000 đồng, tương ứng 40% trên tổng vốn nhà nước phải thu hồi dự kiến là 2.811.200 đồng.
 - + Năm 2027: Mỗi hộ dân tham gia dự án có trách nhiệm hoàn trả lại nguồn vốn hỗ trợ ban đầu dự kiến với số tiền 4.216.800 đồng, tương ứng 60% trên tổng vốn nhà nước phải thu hồi dự kiến là 7.028.000 đồng.
 - Trình tự thu hồi vốn quay vòng:
 - + Kết thúc Dự án phát triển sản xuất cộng đồng, Phòng Kinh tế báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay ban hành quyết định thu hồi vốn quay vòng để triển khai công tác thu hồi vốn quay vòng.
 - + Phòng Kinh tế căn cứ Quyết định thu hồi vốn quay vòng của Ủy ban nhân dân xã, hướng dẫn Người đại diện cộng đồng dân cư, nhận số vốn thu hồi quay vòng (*bằng tiền*) từ các đối tượng thực hiện Dự án, được quy định tại điểm b, mục 1, điều 5, Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng.
 - Tên tài khoản: Vốn quay vòng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.
 - Chủ tài khoản: Trưởng phòng Kinh tế xã.
 - Quản lý và luân chuyển sử dụng vốn quay vòng:
 - + Nguồn kinh phí từ vốn quay vòng tiếp tục bố trí cho các dự án, phương

án phát triển sản xuất cộng đồng mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, phương án theo quy định.

+ Hàng năm, căn cứ dự toán kinh phí sự nghiệp bố trí thực hiện Dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, và số kinh phí từ vốn quay vòng, Ủy ban nhân dân xã giao: Phòng Kinh tế xã chủ trì phối hợp với Phòng văn hóa tham mưu trình Ủy ban nhân dân xã quyết định phân bổ kinh phí cho từng dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy trình, quy định hiện hành.

- Hình thức, mức quay vòng đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

12. Hiệu quả thực hiện của Dự án và trách nhiệm của Cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện dự án:

- Hiệu quả thực hiện Dự án:

Hiệu quả thực hiện dự án: Tạo việc làm, tăng thu nhập bình quân 15 triệu đồng/hộ/năm, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo ở các vùng nông thôn, cải thiện nâng cao đời sống cho các hộ dân tham gia dự án; sau khi kết thúc thời gian thực hiện Dự án dự kiến có 14 hộ ổn định cuộc sống không tái nghèo, từ đó người dân tiếp tục tham gia nhân rộng mô hình trong những năm tiếp theo.

Thông qua dự án giúp người dân trên địa bàn từng bước thay đổi tập quán, phương thức sản xuất cũ, tiến tới sản xuất có ứng dụng khoa học kỹ thuật, tăng năng suất, thu nhập bền vững, cải thiện sinh kế, ổn định đời sống, giảm nghèo bền vững.

Phát triển nhân rộng mô hình nuôi bò cái sinh sản kết hợp với trồng cỏ, làm chuồng trại, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi cho năng suất, chất lượng cao.

- Trách nhiệm của các hộ dân tham gia Dự án:

+ Thực hiện các nội dung đã cam kết tham gia Dự án phần vốn đối ứng đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu của Dự án. Chuẩn bị nguồn lực, các điều kiện cơ sở vật chất để tham gia thực hiện dự án. Tham gia các lớp tập huấn để nắm bắt được kiến thức, quy trình kỹ thuật để triển khai thực hiện trong thực tế sản xuất. Thực hiện theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

+ Tiếp nhận, chăm sóc và nuôi dưỡng Bò giống đã được hỗ trợ đúng mục đích, quy trình thực hiện Dự án.

+ Ký các hồ sơ, chứng từ đối với các nội dung được hỗ trợ. Phối hợp với các cơ quan quản lý Dự án trong kiểm tra tiến độ, nghiệm thu kết quả thực hiện Dự án.

+ Báo cáo kịp thời cho Trưởng nhóm, Trưởng thôn, Phòng Kinh tế xã biết khi bò bị dịch bệnh, bị chết, thiên tai, hỏa hoạn,... trong quá trình thực hiện Dự án. Thực hiện đúng quy định về cách thức xử lý rủi ro theo quy định của Dự án.

+ Khi kết thúc Dự án, các hộ tham gia Dự án phải hoàn lại 35% số vốn nhận hỗ trợ ban đầu để quay vòng theo quy định của Dự án.

- Trách nhiệm của Cộng đồng dân cư:

+ Triển khai các hoạt động của Dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định.

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Dự án, phương án phát triển cộng đồng định kỳ 6 tháng, hàng năm và tổng kết hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã và các đơn vị liên quan.

- Thành viên sản xuất giỏi của cộng đồng tham gia Dự án hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi, góp phần nâng cao kiến thức cho các thành viên cộng đồng dân cư trong cộng đồng đề xuất Dự án, trong thôn chăn nuôi mang lại hiệu quả cao.

- Trách nhiệm của Trưởng thôn và cán bộ tham gia thực hiện Dự án: Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, theo dõi, hướng dẫn các hộ dân thực hiện tốt các nội dung của Dự án; tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực dự án kịp thời cho Phòng Kinh tế và đôn đốc các hộ dân hoàn lại 35% số vốn nhận hỗ trợ ban đầu để quay vòng.

- Trách nhiệm của Phòng Kinh tế xã:

+ Kiểm tra, đôn đốc các hộ thực hiện tốt nội dung dự án; Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 06 tháng, 01 năm và báo cáo đột xuất gửi về Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp báo cáo theo quy định.

+ Phòng Kinh tế xã triển khai thực hiện mua sắm đảm bảo đúng theo quy định hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện (*nếu có*).

+ Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của xã giám sát việc mua, bán con giống, thức ăn,... bàn giao đến tay các hộ dân đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

+ Ký hợp đồng thực hiện với người đại diện Nhóm cộng đồng dân cư.

+ Định kỳ đưa cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện để kịp thời phát hiện và hướng dẫn người dân biện pháp xử lý khắc phục nhằm hạn chế rủi ro, thiệt hại.

+ Cử cán bộ Phòng Kinh tế xã, cán bộ Thú y hướng dẫn quy trình kỹ thuật cho các hộ dân tham gia thực hiện Dự án nhằm nâng cao kiến thức, ứng dụng rộng rãi quy trình kỹ thuật tiên tiến đạt hiệu quả cao.

+ Tổ chức hướng dẫn tập huấn đúng quy trình kỹ thuật cho các hộ dân tham gia thực hiện Dự án và các hộ trong cùng khu vực nhằm nâng cao kiến thức, ứng dụng rộng rãi quy trình kỹ thuật tiên tiến đạt hiệu quả cao.

+ Hướng dẫn người đại diện nhóm cộng đồng thực hiện cũng như việc lập hồ sơ thủ tục, hoá đơn, chứng từ thanh quyết toán theo đúng quy định.

+ Mở sổ theo dõi nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước, nguồn vốn đối ứng của

nhóm cộng đồng.

+ Ngoài lượng thức ăn,... được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước, Phòng Kinh tế, Cộng đồng dân cư đề xuất Dự án theo dõi, giám sát hướng dẫn các hộ dân tham gia Dự án tiếp tục bố trí đảm bảo lượng thức ăn tinh (*đảm bảo theo thời gian thực hiện Dự án*)... đối ứng theo định mức kinh tế kỹ thuật quy định tại Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định 21/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum để thực hiện trong suốt thời gian triển khai thực hiện Dự án.

- Trách nhiệm của Công chức phụ trách Dự án: Công chức được phân công phụ trách Dự án có trách nhiệm kiểm tra, rà soát xác định đúng đối tượng, đảm bảo điều kiện được hỗ trợ của dự án theo quy định của Nhà nước; Đôn đốc, hướng dẫn các hộ tham gia dự án thực hiện đúng quy trình kỹ thuật đã được tiếp nhận từ đơn vị chuyển giao; tổng hợp, báo cáo kịp thời cho Phòng Kinh tế về tiến độ, hiệu quả Dự án và đôn đốc các hộ dân tham gia Dự án hoàn trả lại 35% số vốn nhận hỗ trợ ban đầu để quay vòng vốn.

13. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết:

- Đối tượng tham gia dự án không thực hiện đúng nội dung đã cam kết vẫn sẽ phải thực hiện việc nộp số tiền thu hồi để xoay vòng vốn theo quy định và chịu các chế tài đã được cộng đồng dân cư thống nhất thông qua phù hợp với quy định pháp luật.

- Trường hợp trong quá trình triển khai dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác xảy ra một cách khách quan, không thể tiên liệu được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong điều kiện và khả năng cho phép, dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, thì cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, phương án xem xét quyết định việc thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án, phương án, tạm dừng thực hiện quay vòng, và xem xét quyết định thu hồi vốn quay vòng.

- Cách thức xử lý trong trường hợp rủi ro do nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan, đề nghị UBND xã triển khai, thực hiện đúng theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Kon Tum; Hướng dẫn số 2754/LN:SNNPTNT-SLĐTBXH-BDT ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Liên ngành Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Sở Lao động, Thương binh và xã hội, Ban Dân tộc và các văn bản quy định, hướng dẫn hiện hành. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện dự án nếu đề xảy ra sai sót (*nếu có*).

14. Tổ chức thực hiện:

Sau khi Dự án được phê duyệt, Phòng Kinh tế xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung như sau:

- Thông báo nội dung của Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến Nhóm cộng đồng dân cư thực hiện Dự án; Chế độ chính sách hỗ trợ; Danh sách

hộ, nhóm hộ tham gia Dự án; Tổ chức thực hiện Dự án theo nội dung được thẩm định và phê duyệt; Thực hiện mua sắm hỗ trợ thực hiện Dự án đảm bảo kịp thời gian, đúng chế độ, quy định hiện hành; Cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong suốt quá trình thực hiện Dự án; Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Dự án định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Tổ chức thực hiện Dự án đảm bảo theo quy định.

III. KẾT LUẬN:

1. Hồ sơ đề xuất Dự án do Nhóm cộng đồng dân cư các Thôn: Kroong Klah và Thôn Kroong Ktu, xã Ngọc Bay đề xuất đảm bảo theo quy định. Trên cơ sở nội dung kết quả thẩm định này, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay ban hành Quyết định phê duyệt lựa chọn Dự án thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023. Nội dung quyết định phê duyệt Dự án phải đảm bảo theo đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

2. Phòng Kinh tế xã chịu trách nhiệm về đảm bảo điều kiện hỗ trợ Dự án, đối tượng thụ hưởng, đơn giá, số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa mua sắm đối với các nội dung thực hiện Dự án.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thẩm định Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*Chăn nuôi bò cái sinh sản*) của Dự án 3. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn Thôn Kroong Klah và Thôn Kroong Ktu, xã Ngọc Bay.

Trên đây là thông báo của Tổ thẩm định về kết quả thẩm định Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*Chăn nuôi bò cái sinh sản*) của Dự án 3. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn thôn Kroong Klah và thôn Kroong Ktu, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thành viên Tổ thẩm định;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. TỔ THẨM ĐỊNH
TỔ TRƯỞNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Hoàng Anh Tuấn**